

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2018/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

THÔNG TƯ

**Ban hành quy định về quản lý Chương trình khoa học
và công nghệ cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Quy định về quản lý chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy định về quản lý chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2018 và thay thế Thông tư số 16/2012/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 5 năm 2012 của Bộ

trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quản lý chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ được giao thực hiện trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2012/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quản lý chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Căn cứ quy định về quản lý chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ tại Thông tư này, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo theo nhu cầu của công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ ban hành quy định về quản lý chương trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, giám đốc các đại học vùng, học viện; hiệu trưởng các trường đại học, trường cao đẳng sư phạm; viện trưởng các viện nghiên cứu; giám đốc các trung tâm nghiên cứu khoa học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Về quản lý Chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ
của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2018/TT-BGDĐT
ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về quản lý Chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là Chương trình), bao gồm: tổ chức quản lý Chương trình, xây dựng Chương trình, tổ chức xây dựng nhiệm vụ của Chương trình, tổ chức thực hiện Chương trình và tài chính của Chương trình.

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, các đại học vùng, trường đại học, học viện, trường cao đẳng sư phạm, viện nghiên cứu và trung tâm nghiên cứu khoa học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, các tổ chức, cá nhân được tuyển chọn, giao trực tiếp chủ trì Chương trình và nhiệm vụ của Chương trình (sau đây gọi là các tổ chức, cá nhân).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chương trình cấp bộ* là nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ nhằm giải quyết những vấn đề khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo trung hạn và dài hạn, phục vụ phát triển ngành Giáo dục, góp phần tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Chương trình được triển khai dưới hình thức tập hợp các đề tài, đề án, dự án khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ của Chương trình) cùng một lĩnh vực hoặc nhiều lĩnh vực liên ngành.

Chương trình gồm hai loại:

a) *Chương trình sử dụng ngân sách của Bộ* là Chương trình được thực hiện bằng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Chương trình không sử dụng ngân sách của Bộ là Chương trình không sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của Bộ Giáo dục và Đào tạo do tổ chức, cá nhân đề xuất, Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét và cấp mã số cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. *Khung Chương trình* là văn bản quy định về tên, mục tiêu, nội dung chính, sản phẩm dự kiến, thời gian thực hiện của Chương trình.

3. *Xác định Chương trình* là việc tổ chức xem xét, lựa chọn và hình thành tên, mục tiêu, sản phẩm/kết quả dự kiến, thời gian thực hiện của Chương trình.

4. *Tuyển chọn Chương trình* là việc lựa chọn tổ chức, cá nhân có năng lực và kinh nghiệm phù hợp để thực hiện Chương trình theo đặt hàng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua việc xem xét, đánh giá các hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn.

5. *Giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì Chương trình* là việc chỉ định tổ chức, cá nhân có đủ năng lực, điều kiện và chuyên môn phù hợp để thực hiện Chương trình đặt hàng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. *Đặt hàng Chương trình* là việc Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa ra yêu cầu về Chương trình để tổ chức, cá nhân thực hiện thông qua hợp đồng.

7. *Tổ chức chủ trì Chương trình* là tổ chức được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tuyển chọn hoặc giao trực tiếp chủ trì thực hiện Chương trình.

8. *Tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ của Chương trình* (sau đây viết tắt là tổ chức chủ trì nhiệm vụ) là tổ chức, cá nhân được tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của Chương trình.

Điều 3. Mã số Chương trình, nhiệm vụ của Chương trình

1. Mã số của Chương trình được ghi như sau: CT-XXXX-Y, trong đó:

- a) CT là ký hiệu chung cho Chương trình.
- b) XXXX là ký hiệu năm bắt đầu thực hiện Chương trình.
- c) Y là ký hiệu mã số thứ tự của tổ chức được giao chủ trì Chương trình.

2. Mã số nhiệm vụ của Chương trình được ghi như sau: CT-XXXX-Y-Z.

Z là nhóm ký tự quy định mã số nhiệm vụ của Chương trình theo quy định tại văn bản quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ tương ứng do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Thời gian thực hiện Chương trình không quá 03 năm (36 tháng). Thời gian thực hiện nhiệm vụ của Chương trình không quá 02 năm (24 tháng) tính từ khi phê duyệt và cấp kinh phí. Đối với những trường hợp khác do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức quản lý Chương trình

1. Thực hiện theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; bảo đảm trách nhiệm quản lý Chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tổ chức chủ trì Chương trình; bảo đảm trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chủ nhiệm Chương trình.

2. Bảo đảm Chương trình được triển khai, thực hiện theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ và sản phẩm được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đặt hàng.

3. Sử dụng kinh phí của Chương trình đúng mục đích, hiệu quả, không lãng phí và tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý tài chính của Nhà nước.

Chương II TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

Điều 5. Nhiệm vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo thống nhất quản lý Chương trình.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo có nhiệm vụ:

a) Quyết định đặt hàng Chương trình, Khung Chương trình và nhiệm vụ của Chương trình;

b) Tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách hàng năm đối với nhiệm vụ của Chương trình đưa vào kế hoạch và dự toán ngân sách chung về khoa học và công nghệ của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Tổ chức hướng dẫn giám sát, kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện Chương trình và nhiệm vụ của Chương trình;

d) Quyết định việc điều chỉnh nội dung, sản phẩm và tiến độ thực hiện Chương trình phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Điều 6. Ban Chủ nhiệm Chương trình

1. Ban chủ nhiệm Chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập, có 3 hoặc 5 thành viên trên cơ sở đề xuất của tổ chức chủ trì Chương trình, giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện Chương trình.